

Ngày 31/12/2024	17,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-16.3%	0%	-1.7%

2024	
ROE	10.4%
	+/- YoY ▼ 0.6%

Q4/24	
DT thuần	177
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.00 ▼ 5.1%
	YoY ▲ 6.00 ▲ 3.3%

2024	
DT thuần	490
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 13.0 ▼ 2.6%

Q4/24	
LN gộp	40.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 16.0 ▲ 65.9%
	YoY ▲ 7.10 ▲ 21.4%

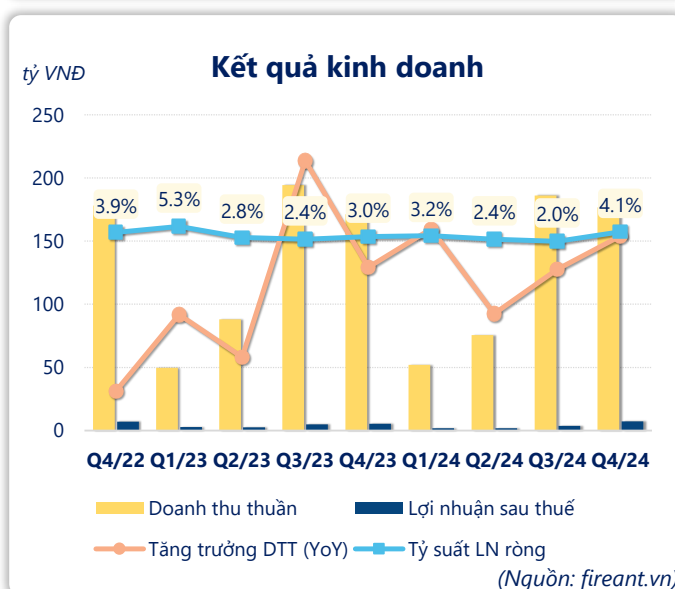
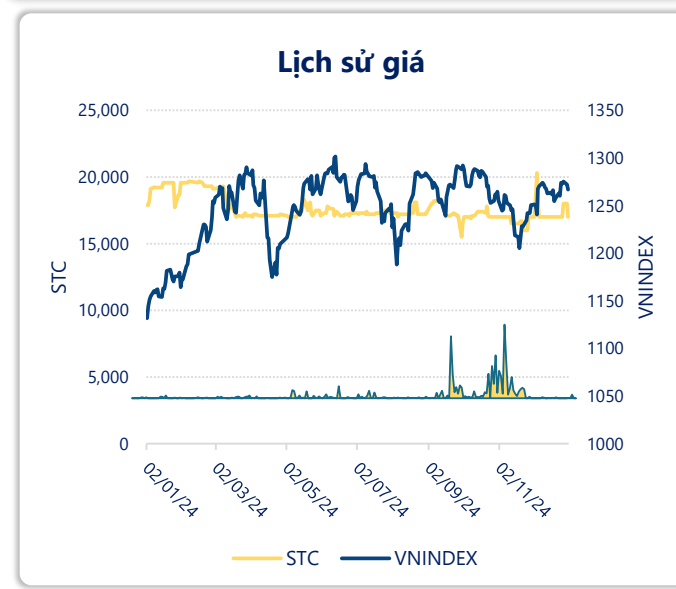
2024	
LN gộp	90.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.50 ▼ 3.8%

Q4/24	
LN thuần	7.85
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.52 ▲ 81.3%
	YoY ▲ 3.26 ▲ 71.1%

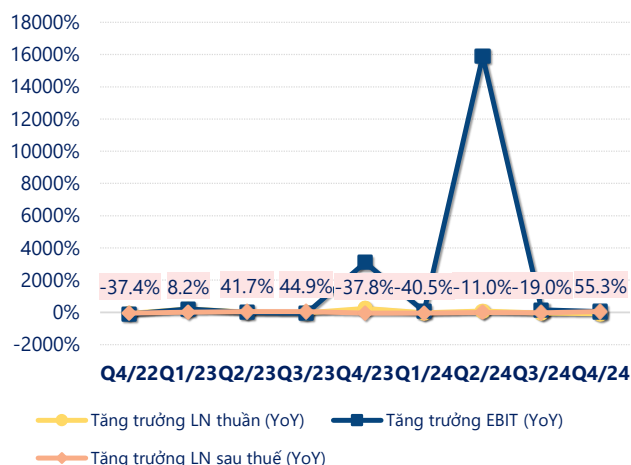
2024	
LN thuần	16.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.20 ▲ 1.0%

Q4/24	
LN sau thuế	7.34
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.60 ▲ 96.2%
	YoY ▲ 2.02 ▲ 37.9%

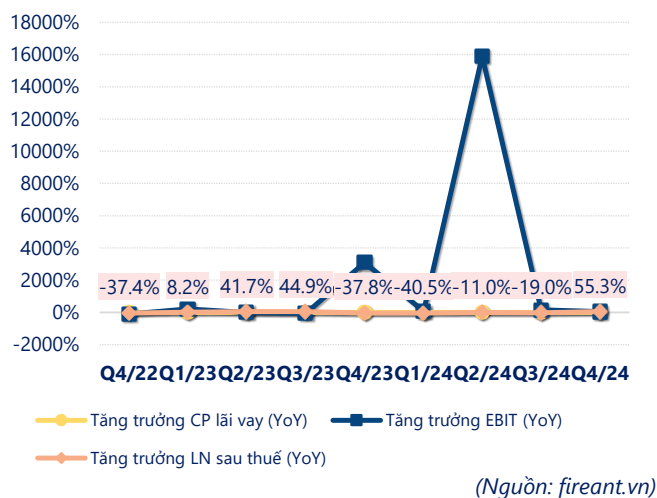
2024	
LN sau thuế	14.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.60 ▼ 4.0%



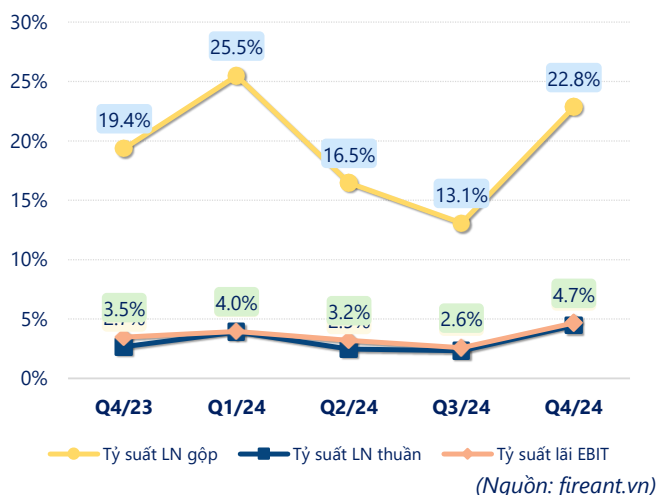
Tăng trưởng lợi nhuận



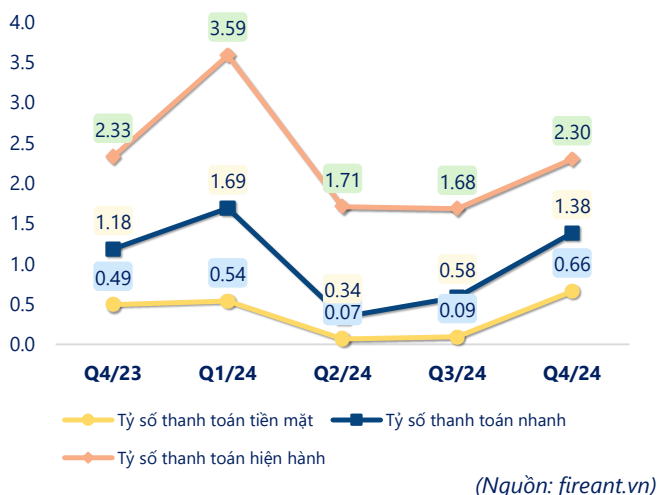
Tăng trưởng chi phí



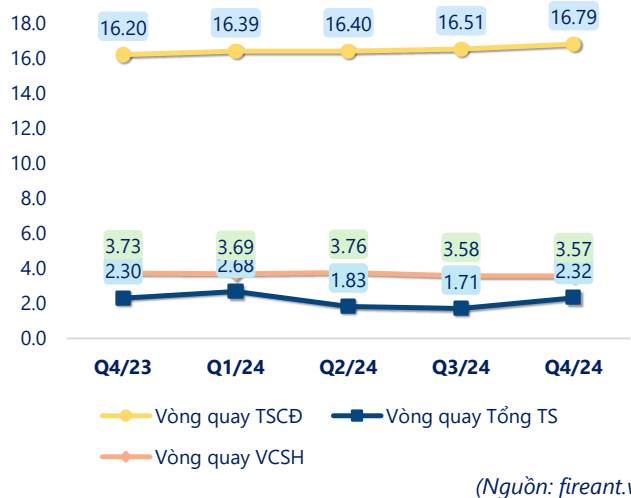
Tỷ suất lợi nhuận



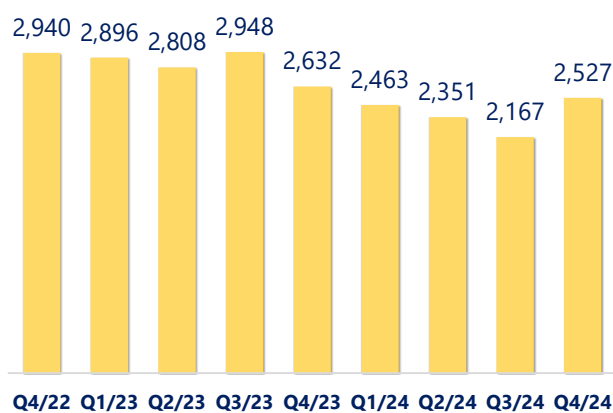
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	177	171	3.3%	490	503	-2.6%
Giá vốn hàng bán	136	138	-1.3%	400	409	-2.3%
Lợi nhuận gộp	40.3	33.2	21.4%	90.4	93.9	-3.8%
Doanh thu HĐTC	1.05	0.60	75.3%	1.54	1.35	14.2%
Chi phí TC	0.18	0.15	17.1%	0.52	0.32	60.7%
Chi phí lãi vay	0.18	0.15	17.1%	0.52	0.32	60.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	18.1	16.0	13.3%	38.2	39.9	-4.4%
Chi phí QLDN	15.2	13.0	17.0%	37.1	39.1	-5.1%
LN thuần từ HĐKD	7.85	4.59	71.1%	16.1	15.9	1.0%
Lợi nhuận khác	0.21	1.20	-82.6%	0.92	1.82	-49.5%
LN trước thuế	8.06	5.78	39.5%	17.0	17.7	-4.2%
Lợi nhuận sau thuế	7.34	5.32	37.9%	14.9	15.5	-4.0%
LNST của CĐ cty mẹ	7.20	5.16	39.5%	14.3	14.9	-4.0%

(Nguồn: fireant.vn)

